

Số: 56 /2025/TT-BYT

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

THÔNG TƯ
Hướng dẫn quản lý bệnh nghề nghiệp

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng bệnh;

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư hướng dẫn quản lý bệnh nghề nghiệp.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn quản lý bệnh nghề nghiệp, bao gồm: khám sức khỏe cho người lao động trước khi bố trí làm việc, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp và thống kê, báo cáo về bệnh nghề nghiệp.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện khám sức khỏe cho người lao động trước khi bố trí làm việc, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp

1. Việc khám sức khỏe cho người lao động trước khi bố trí làm việc, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp được thực hiện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có phạm vi hoạt động chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp, đã được cấp giấy phép hoạt động theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15.

2. Việc khám sức khỏe lưu động cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện theo quy định tại Điều 79 của Luật số 15/2023/QH15 và các điều 82, 83 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

(Chữ ký và dấu)

Chương II KHÁM SỨC KHỎE TRƯỚC KHI BỐ TRÍ LÀM VIỆC

Điều 3. Đối tượng khám sức khỏe trước khi bố trí làm việc

Đối tượng khám sức khỏe trước khi bố trí làm việc là người lao động thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 của Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13.

Điều 4. Hồ sơ khám sức khỏe trước khi bố trí làm việc

1. Giấy giới thiệu của người sử dụng lao động theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp cơ sở lao động có nhiều người phải khám sức khỏe trước khi bố trí làm việc thì người sử dụng lao động lập danh sách và điền các thông tin về nghề, công việc chuẩn bị bố trí, yếu tố có hại tại nơi làm việc gửi kèm theo Giấy giới thiệu.

2. Phiếu khám sức khỏe trước khi bố trí làm việc theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Nội dung khám sức khỏe trước khi bố trí làm việc

1. Khám sức khỏe trước khi bố trí làm việc thực hiện theo đúng nội dung của Phiếu khám sức khỏe trước khi bố trí làm việc theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Trường hợp người lao động đã được khám sức khỏe định kỳ, cấp giấy khám sức khỏe và còn thời hạn sử dụng theo quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh thì thực hiện khám chuyên khoa theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

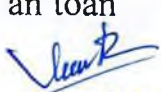
2. Tùy theo vị trí làm việc của người lao động, người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp chỉ định khám chuyên khoa phù hợp với các yếu tố có hại tại vị trí làm việc.

3. Thực hiện xét nghiệm cận lâm sàng (xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng) khi có chỉ định của người hành nghề để phù hợp với các yếu tố có hại tại vị trí làm việc.

Chương III KHÁM PHÁT HIỆN BỆNH NGHỀ NGHIỆP

Điều 6. Đối tượng khám phát hiện bệnh nghề nghiệp

Người lao động làm việc trong môi trường lao động tiếp xúc với các yếu tố có nguy cơ gây bệnh nghề nghiệp, bao gồm người làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và người lao động tiếp xúc với các yếu tố có hại khác theo quy định của pháp luật về an toàn vệ sinh lao động được khám phát hiện bệnh nghề nghiệp.

Handwritten signatures and initials:





Điều 7. Thời gian khám phát hiện bệnh nghề nghiệp

1. Thời gian khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho người lao động quy định tại Điều 6 Thông tư này là 06 tháng sau khi tiếp xúc với các yếu tố có nguy cơ gây bệnh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp nghi ngờ mắc bệnh nghề nghiệp cấp tính, thời gian khám phát hiện bệnh nghề nghiệp thực hiện theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền hoặc người sử dụng lao động hoặc người lao động.

Điều 8. Hồ sơ khám phát hiện bệnh nghề nghiệp

1. Trường hợp khám phát hiện bệnh nghề nghiệp do người sử dụng lao động tổ chức hoặc theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền, người sử dụng lao động chuẩn bị hồ sơ khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho người lao động bao gồm:

a) Phiếu khám sức khỏe trước khi bố trí làm việc theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Sổ khám sức khỏe phát hiện bệnh nghề nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Bản sao hợp lệ kết quả thực hiện quan trắc môi trường lao động, kết quả đánh giá tiếp xúc nghề nghiệp (trích từ Báo cáo kết quả quan trắc môi trường lao động nơi người lao động làm việc) còn hiệu lực.

Trường hợp nghi ngờ mắc bệnh nghề nghiệp cấp tính mà chưa kịp xác định được mức tiếp xúc yếu tố có hại tại thời điểm xảy ra bệnh nghề nghiệp, phải có bản sao hợp lệ Biên bản xác nhận tiếp xúc với yếu tố có hại gây bệnh nghề nghiệp cấp tính theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Bản sao hợp lệ giấy ra viện hoặc tóm tắt hồ sơ bệnh án có liên quan đến bệnh nghề nghiệp (nếu có).

2. Trường hợp người sử dụng lao động không thực hiện các quy định của pháp luật an toàn, vệ sinh lao động mà phải điều tra bệnh nghề nghiệp thì Biên bản điều tra bệnh nghề nghiệp được sử dụng thay thế giấy tờ quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này.

Điều 9. Quy trình và nội dung khám phát hiện bệnh nghề nghiệp

1. Quy trình khám phát hiện bệnh nghề nghiệp:

a) Trước khi khám phát hiện bệnh nghề nghiệp, người sử dụng lao động hoặc người lao động phải gửi cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 8 Thông tư này;

b) Sau khi nhận đủ hồ sơ, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thông báo thời gian, địa điểm và các nội dung cần thiết khác liên quan đến việc khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho người sử dụng lao động hoặc người lao động;

Handwritten signatures and initials in blue ink.

c) Thực hiện việc khám phát hiện bệnh nghề nghiệp lần đầu theo quy định tại khoản 2 Điều này;

d) Kết thúc đợt khám, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoàn thiện sổ khám phát hiện bệnh nghề nghiệp; tổng hợp kết quả đợt khám phát hiện bệnh nghề nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này;

đ) Trường hợp được chẩn đoán mắc bệnh nghề nghiệp, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải lập Giấy khám bệnh nghề nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này và lập báo cáo trường hợp người lao động mắc bệnh nghề nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này;

e) Sau khi tổ chức khám phát hiện bệnh nghề nghiệp, trong thời gian 20 ngày, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải trả kết quả cho người sử dụng lao động hoặc người lao động các giấy tờ quy định tại điểm d và điểm đ khoản 1 Điều này.

2. Nội dung khám phát hiện bệnh nghề nghiệp:

a) Khai thác đầy đủ các thông tin cá nhân, tình trạng sức khỏe hiện tại, tiền sử bệnh tật của cá nhân và gia đình, thời gian tiếp xúc yếu tố có hại có thể gây bệnh nghề nghiệp để ghi phần tiền sử tiếp xúc nghề nghiệp trong sổ khám phát hiện bệnh nghề nghiệp;

b) Khám đầy đủ nội dung theo hướng dẫn chẩn đoán, giám định mức suy giảm khả năng lao động do bệnh nghề nghiệp của Bộ trưởng Bộ Y tế;

c) Đối với lao động nữ phải được khám chuyên khoa phụ sản theo quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Trường hợp người lao động đã được khám sức khỏe định kỳ, cấp giấy khám sức khỏe và còn thời hạn sử dụng theo quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT thì thực hiện khám bổ sung các nội dung theo quy định tại điểm b khoản này;

đ) Đối với những bệnh nghề nghiệp không nằm trong danh mục bệnh nghề nghiệp được hưởng bảo hiểm xã hội phải khám đầy đủ các chuyên khoa theo chỉ định của bác sĩ được khám bệnh, chữa bệnh bệnh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.

Chương IV THỐNG KÊ, BÁO CÁO VỀ BỆNH NGHỀ NGHIỆP

Điều 10. Chế độ báo cáo

Người sử dụng lao động phải báo cáo, thống kê về bệnh nghề nghiệp theo đúng nội dung báo cáo công tác an toàn, vệ sinh lao động định kỳ hằng năm quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định một số nội dung tổ chức thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh.

Xu
Luật
Va

Điều 11. Điều tra bệnh nghề nghiệp

1. Việc điều tra bệnh nghề nghiệp được thực hiện thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Có nhiều người bị ốm, mắc bệnh trong cùng một thời điểm tại một cơ sở lao động;

b) Kết quả quan trắc yếu tố có hại trong môi trường lao động (sau đây gọi chung là quan trắc) vượt giới hạn tiêu chuẩn vệ sinh cho phép nhưng không có trường hợp người lao động được phát hiện bệnh nghề nghiệp hoặc cơ sở lao động không thực hiện quan trắc hoặc quan trắc không đủ các yếu tố có hại trong môi trường lao động hoặc kết quả quan trắc không vượt giới hạn cho phép nhưng có người lao động nghi ngờ mắc bệnh nghề nghiệp hoặc không khám phát hiện bệnh nghề nghiệp;

c) Điều tra lại bệnh nghề nghiệp hoặc điều tra bệnh nghề nghiệp theo yêu cầu của cơ quan Bảo hiểm xã hội;

d) Điều tra bệnh nghề nghiệp theo yêu cầu của người sử dụng lao động;

d) Điều tra bệnh nghề nghiệp có liên quan đến bản thân mà chưa được giải quyết chế độ theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động theo yêu cầu của người lao động.

2. Thành phần đoàn điều tra bệnh nghề nghiệp:

a) Thành phần đoàn điều tra bệnh nghề nghiệp cấp tỉnh do người đứng đầu cơ quan quản lý nhà nước về y tế cấp tỉnh quyết định thành lập, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này, bao gồm: Lãnh đạo cơ quan quản lý nhà nước về y tế cấp tỉnh làm trưởng đoàn và đại diện cơ quan quản lý nhà nước về nội vụ cấp tỉnh; Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc cấp tỉnh; cơ quan bảo hiểm xã hội cấp tỉnh; bác sĩ được khám bệnh, chữa bệnh bệnh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;

b) Thành phần đoàn điều tra bệnh nghề nghiệp cấp trung ương do Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định thành lập, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này, bao gồm: Lãnh đạo Cục Phòng bệnh làm trưởng đoàn và đại diện Bộ Nội vụ; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Bảo hiểm xã hội Việt Nam; bác sĩ được khám bệnh, chữa bệnh bệnh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;

c) Thành phần đoàn điều tra bệnh nghề nghiệp do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định thành lập, bao gồm: Đại diện cơ quan quản lý nhà nước về y tế và cơ quan Bảo hiểm xã hội thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; bác sĩ được khám bệnh, chữa bệnh bệnh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; các thành phần khác do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định;

luy
sh

a) Đoàn điều tra bệnh nghề nghiệp cấp tỉnh điều tra bệnh nghề nghiệp đối với các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này thuộc thẩm quyền quản lý, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này;

b) Đoàn điều tra bệnh nghề nghiệp cấp trung ương do Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định thành lập điều tra bệnh nghề nghiệp đối với các trường hợp có khiếu nại của tổ chức, cá nhân về kết quả điều tra bệnh nghề nghiệp mà đoàn điều tra bệnh nghề nghiệp cấp tỉnh đã thực hiện hoặc theo đề nghị của đoàn điều tra bệnh nghề nghiệp cấp tỉnh trong trường hợp vượt quá khả năng điều tra;

c) Đoàn điều tra bệnh nghề nghiệp do Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thành lập điều tra bệnh nghề nghiệp đối với các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.

Điều 12. Thời hạn điều tra bệnh nghề nghiệp

1. Thời hạn điều tra: Không quá 30 ngày, kể từ ngày thành lập Đoàn điều tra bệnh nghề nghiệp có hiệu lực thi hành.

2. Trường hợp điều tra bệnh nghề nghiệp phức tạp cần gia hạn điều tra, thì trước khi hết hạn điều tra 02 ngày làm việc, Trưởng đoàn điều tra bệnh nghề nghiệp phải báo cáo và xin phép người ra quyết định thành lập đoàn điều tra. Thời hạn gia hạn điều tra không vượt quá 10 ngày làm việc.

Điều 13. Trình tự điều tra, lập biên bản và công bố Biên bản điều tra bệnh nghề nghiệp

1. Trình tự điều tra, lập biên bản:

a) Xem xét hiện trường cơ sở lao động;

b) Thu thập vật chứng, tài liệu có liên quan đến bệnh nghề nghiệp (thực hiện lấy mẫu về các yếu tố có hại tại nơi làm việc để phân tích, nhận định làm căn cứ xác định yếu tố gây bệnh);

c) Xem xét hồ sơ quản lý vệ sinh lao động, sức khỏe người lao động, bệnh nghề nghiệp của cơ sở lao động;

d) Phỏng vấn trực tiếp người lao động, người sử dụng lao động và các đối tượng khác có liên quan đến công tác quản lý vệ sinh lao động, sức khỏe người lao động, bệnh nghề nghiệp của cơ sở lao động;

đ) Tổ chức khám và làm xét nghiệm cần thiết đối với các trường hợp người lao động nghi ngờ mắc bệnh nghề nghiệp (nếu cần);

e) Các nội dung khác do Trưởng đoàn điều tra bệnh nghề nghiệp chỉ định trong trường hợp cần thiết;

g) Lập biên bản điều tra bệnh nghề nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Công bố Biên bản điều tra:

Đoàn điều tra bệnh nghề nghiệp tổ chức cuộc họp ngay sau khi hoàn thành điều tra để công bố Biên bản điều tra bệnh nghề nghiệp tại cơ sở bị điều tra.

Handwritten signatures and initials in blue ink.

Điều 14. Hồ sơ điều tra bệnh nghề nghiệp

1. Biên bản hiện trường cơ sở lao động.
2. Vật chứng, tài liệu có liên quan.
3. Hồ sơ quản lý vệ sinh lao động, sức khỏe người lao động, bệnh nghề nghiệp của cơ sở lao động.
4. Biên bản phỏng vấn trực tiếp người lao động, người sử dụng lao động và các đối tượng khác có liên quan đến công tác quản lý vệ sinh lao động, sức khỏe người lao động, bệnh nghề nghiệp của cơ sở lao động.
5. Kết quả khám và làm xét nghiệm đối với các trường hợp người lao động nghi ngờ mắc bệnh nghề nghiệp (nếu có).
6. Biên bản điều tra bệnh nghề nghiệp.
7. Những tài liệu khác có liên quan đến quá trình điều tra bệnh nghề nghiệp.
8. Thời gian lưu giữ hồ sơ điều tra bệnh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm của cơ sở xảy ra bệnh nghề nghiệp

1. Tổng hợp và thống kê người lao động được điều tra bệnh nghề nghiệp.
2. Thông báo đầy đủ về tình hình bệnh nghề nghiệp, biện pháp dự phòng đối với bệnh nghề nghiệp tới người lao động.
3. Lưu giữ hồ sơ điều tra bệnh nghề nghiệp theo đúng quy định.
4. Tổ chức cuộc họp công bố Biên bản điều tra bệnh nghề nghiệp.
5. Thực hiện các biện pháp khắc phục và giải quyết hậu quả do bệnh nghề nghiệp gây ra; tổ chức rút kinh nghiệm; thực hiện và báo cáo việc thực hiện các kiến nghị ghi trong biên bản điều tra bệnh nghề nghiệp; xử lý theo thẩm quyền những người có lỗi để xảy ra bệnh nghề nghiệp.

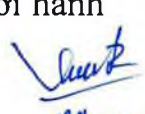
Điều 16. Kinh phí hoạt động Đoàn điều tra bệnh nghề nghiệp

1. Đoàn điều tra bệnh nghề nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước thành lập thì ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật.
2. Đoàn điều tra bệnh nghề nghiệp theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân có kiến nghị điều tra thành lập thì kinh phí hoạt động của đoàn điều tra bệnh nghề nghiệp do tổ chức, cá nhân có yêu cầu điều tra chi trả.

Chương V TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm của người lao động

1. Khai báo thông tin trung thực về tiền sử bệnh tật, tiếp xúc nghề nghiệp trong quá trình khám sức khỏe.
2. Tham gia khám sức khỏe trước khi bố trí làm việc, các đợt khám sức khỏe phát hiện bệnh nghề nghiệp do người sử dụng lao động tổ chức.
3. Thực hiện đầy đủ hướng dẫn, chỉ định khám và điều trị của người hành nghề sau mỗi lần khám.


 và


4. Lưu giữ hồ sơ quản lý sức khỏe trong các trường hợp thôi việc, nghỉ việc, nghỉ chế độ (Hồ sơ bệnh nghề nghiệp, báo cáo từng trường hợp người lao động mắc bệnh nghề nghiệp, các giấy tờ liên quan đến khám, điều trị tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh) để làm cơ sở cho việc khám, chẩn đoán, giám định bệnh nghề nghiệp nếu mắc sau thời gian ngừng tiếp xúc với yếu tố có hại; chuyển hồ sơ quản lý sức khỏe cho cơ quan mới trong trường hợp chuyển cơ quan công tác.

Điều 18. Trách nhiệm của người sử dụng lao động

1. Lập, quản lý hồ sơ sức khỏe, hồ sơ bệnh nghề nghiệp và lưu giữ trong suốt thời gian người lao động làm việc tại đơn vị; trả hồ sơ quản lý sức khỏe, hồ sơ bệnh nghề nghiệp (nếu có) cho người lao động khi người lao động chuyển công tác sang cơ quan khác hoặc thôi việc, nghỉ việc, nghỉ chế độ.

2. Phối hợp với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp lập kế hoạch, tổ chức khám sức khỏe trước khi bố trí làm việc, khám sức khỏe phát hiện bệnh nghề nghiệp.

3. Cung cấp đầy đủ giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư này cho người lao động chủ động đi khám phát hiện bệnh nghề nghiệp.

3. Tạo điều kiện cho người lao động được điều trị, phục hồi chức năng theo quy định của pháp luật.

4. Hoàn chỉnh hồ sơ và giới thiệu người lao động được chẩn đoán mắc bệnh nghề nghiệp đi khám giám định trong thời gian 20 ngày sau khi điều trị, phục hồi chức năng hoặc sau khi khám phát hiện bệnh nghề nghiệp đối với những bệnh không có khả năng điều trị.

5. Thực hiện cải thiện điều kiện lao động, phòng, chống bệnh nghề nghiệp; thực hiện chế độ bảo hộ lao động, chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động theo quy định của pháp luật.

6. Bố trí sắp xếp vị trí làm việc phù hợp với sức khỏe người lao động.

7. Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu và phối hợp với đoàn điều tra bệnh nghề nghiệp.

8. Báo cáo cho cơ quan quản lý nhà nước về y tế trên địa bàn theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

Điều 19. Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp

1. Có trách nhiệm phối hợp với người sử dụng lao động khi có yêu cầu về: lập kế hoạch và tiến hành khám sức khỏe trước khi bố trí làm việc, khám sức khỏe phát hiện bệnh nghề nghiệp theo quy định.

2. Tổ chức hội chẩn bệnh nghề nghiệp (nếu cần) theo quy định của pháp luật khám bệnh, chữa bệnh; chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả chẩn đoán bệnh nghề nghiệp.

3. Tham gia hội đồng giám định y khoa các cấp để giám định bệnh nghề nghiệp (khi có yêu cầu).

3. Tham gia hội đồng giám định y khoa các cấp để giám định bệnh nghề nghiệp (khi có yêu cầu).

4. Xây dựng, cập nhật, kết nối và chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu về bệnh nghề nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế theo quy định của pháp luật đối với các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 21 Thông tư này.

Điều 20. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện công tác khám sức khỏe trước khi bố trí làm việc, khám sức khỏe phát hiện bệnh nghề nghiệp và tổ chức điều tra bệnh nghề nghiệp thuộc phạm vi được giao quản lý.

2. Chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc thanh tra, kiểm tra đột xuất hoạt động của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp.

3. Chỉ đạo công tác báo cáo theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

Điều 21. Trách nhiệm của Cục Phòng bệnh

1. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác khám sức khỏe trước khi bố trí làm việc, khám sức khỏe phát hiện bệnh nghề nghiệp và thống kê, báo cáo bệnh nghề nghiệp trên phạm vi toàn quốc; kiểm tra giám sát các hoạt động khám sức khỏe trước khi bố trí làm việc, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp và đề xuất với cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về bệnh nghề nghiệp vào thông tin về khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng thuộc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế bao gồm các nội dung sau đây:

a) Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp;

b) Tên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có người lao động được chẩn đoán mắc bệnh nghề nghiệp;

c) Tên bệnh nghề nghiệp được chẩn đoán;

d) Số lượng người lao động được chẩn đoán mắc bệnh nghề nghiệp theo phân loại bệnh nghề nghiệp được hưởng bảo hiểm xã hội.

3. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế xây dựng nội dung, tổ chức đào tạo về bệnh nghề nghiệp.

4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư này.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2026.
2. Thông tư số 28/2016/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn quản lý bệnh nghề nghiệp hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

Điều 23. Điều khoản tham chiếu

Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu trong Thông tư này bị thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì áp dụng theo các văn bản thay thế hoặc sửa đổi bổ sung.

Điều 24. Điều khoản chuyển tiếp

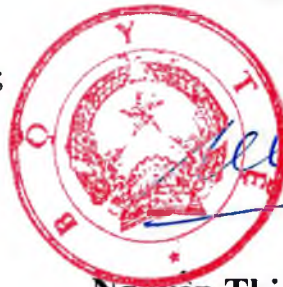
Người lao động mắc bệnh nghề nghiệp được lập Hồ sơ bệnh nghề nghiệp theo quy định Thông tư số 28/2016/TT-BYT thì tiếp tục sử dụng để thực hiện khám giám định mức suy giảm khả năng lao động do bệnh nghề nghiệp.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, đơn vị và cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Y tế (Cục Phòng bệnh) để nghiên cứu, xem xét giải quyết. / *TL*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đ/c Thứ trưởng Bộ Y tế (để phối hợp chỉ đạo);
- Các Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo; Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Các Vụ, Cục, Văn phòng Bộ - Bộ Y tế;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Lưu: VT, PB, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Liên Hương

Phụ lục I

GIẤY GIỚI THIỆU CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 56/2025/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/GGT

....., ngày.....tháng..... năm

GIẤY GIỚI THIỆU

Kính gửi:¹

Tên cơ quan, đơn vị giới thiệu người lao động

Trân trọng giới thiệu: Ông/ Bà: giới tính: ☐ nam ☐ nữ

Sinh ngày tháng năm

Số CCCD/Căn cước..... cấp ngày ...tháng ... năm tại

Nghề/công việc chuẩn bị bố trí hoặc đang làm:

Yếu tố có hại:.....

Được cử đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp đề:²

Trân trọng cảm ơn!

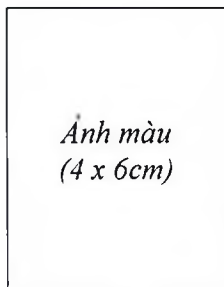
LÃNH ĐẠO CƠ SỞ LAO ĐỘNG

(Ký tên, đóng dấu)

¹ Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp

² Khám sức khỏe trước khi bố trí làm việc, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp.

Phụ lục II
PHIẾU KHÁM SỨC KHỎE TRƯỚC KHI BỐ TRÍ LÀM VIỆC
(Ban hành kèm theo Thông tư số 56/2025/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Y tế)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KHÁM SỨC KHỎE TRƯỚC KHI BỐ TRÍ LÀM VIỆC

Họ và tên (viết chữ in hoa):.....

Giới: Nam ☐ nữ ☐ Sinh ngày/tháng/năm/...../.....

Vị trí nghề/công việc dự kiến bố trí:

I. TIỀN SỬ BỆNH (ghi rõ tên bệnh/hội chứng bệnh/triệu chứng bệnh đã mắc hoặc đang mắc)

II. YẾU TỐ CÓ HẠI TẠI VỊ TRÍ NGHỀ/CÔNG VIỆC DỰ KIẾN BỐ TRÍ

III. NỘI DUNG KHÁM

3.1. Khám tổng quát

Chiều cao:cm; Cân nặng:..... Kg; Chỉ số BMI:

Mạch:..... lần/phút; Huyết áp:..... /.....mmHg

Phân loại thể lực:

3.2. Khám lâm sàng

Nội dung khám			Họ tên và chữ ký của Bác sỹ chuyên khoa
phải khám đầy đủ các nội dung theo chuyên khoa để khẳng định có/hay không có bệnh, tật theo quy định có đủ sức khoẻ để làm việc			
1.	Nội khoa		
	a)	Tuần hoàn	
		Phân loại	
b)	Hô hấp		
		Phân loại	

c)	Tiêu hóa		
	Phân loại		
d)	Thận-Tiết niệu		
	Phân loại		
đ)	Nội tiết		
	Phân loại		
e)	Cơ - xương - khớp		
	Phân loại		
g)	Thần kinh		
	Phân loại		
h)	Tâm thần		
	Phân loại		
2.	Ngoại khoa, Da liễu:		
	- Ngoại khoa:		
	Phân loại:		
	- Da liễu:		
	Phân loại:		
3.	Sân phụ khoa: Chi tiết nội dung khám theo danh mục tại phụ lục số 13 ban hành kèm theo Thông tư này.		
	Phân loại:		
4.	Mắt:		
Kết quả khám thị lực: Không kính: Mắt phải..... Mắt trái.....			
Có kính: Mắt phải..... Mắt trái.....			
Các bệnh về mắt (nếu có):			
Phân loại:			
5.	Tai - Mũi - Họng		

Tc
vết

mu
xan

Kết quả khám thính lực:	
Tai trái: Nói thường..... m; Nói thầm..... m	
Tai phải: Nói thường..... m; Nói thầm..... m	
Các bệnh về tai mũi họng (nếu có):	
Phân loại:	
6. Răng - Hàm - Mặt	
Kết quả khám:	Hàm trên: Hàm dưới:
Các bệnh về răng hàm mặt (nếu có):	
Phân loại	

**Trường hợp người lao động đã khám sức khỏe tuyển dụng/khám sức khỏe định kỳ còn giá trị sử dụng theo quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế hướng dẫn luật khám chữa bệnh sẽ không phải khám lại nội dung này.*

2. Khám phát hiện bệnh liên quan đến vị trí làm

- Lâm sàng:

.....
.....

- Cận lâm sàng:

.....
.....

III. KẾT LUẬN

1. Phân loại sức khỏe:.....

2. Các bệnh tật (nếu có).....

.....
.....

3. Hiện tại đủ/không đủ sức khỏe làm việc cho ngành nghề, công việc (Ghi cụ thể nếu có), hướng giải quyết (nếu có).....

.....

BÁC SỸ KẾT LUẬN
(ký và ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
NGHỀ NGHIỆP
(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

T2
V
KHC
H

Phụ lục III
SỔ KHÁM SỨC KHỎE PHÁT HIỆN BỆNH NGHỀ NGHIỆP
(Ban hành kèm theo Thông tư số 56/2025/TT-BYT ngày 31. tháng 12 năm 2025 của
Bộ trưởng Bộ Y tế)

Ảnh màu
(4 x 6cm)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số sổ:

SỔ KHÁM SỨC KHỎE PHÁT HIỆN BỆNH NGHỀ NGHIỆP

1. Họ và tên (viết chữ in hoa):.....
2. Nam ☐ nữ ☐ Sinh ngày: tháng năm
3. Số CCCD/Căn cước hoặc hộ chiếu:.....cấp ngày...../...../..... tại
4. Hộ khẩu thường trú:.....
5. Chỗ ở hiện tại:
6. Nghề, công việc hiện đang làm:

Yếu tố có hại	Thời gian tiếp xúc	
	Số giờ/ ngày	Số năm
.....		
.....		

7. Tên đơn vị đang làm việc:.....
8. Địa chỉ đơn vị đang làm việc:
9. Ngày bắt đầu làm việc tại đơn vị hiện nay:/...../.....
10. Những nghề/công việc đã làm trước đây (ghi tên nghề/ công việc – yếu tố có hại tiếp xúc – số năm tiếp xúc)
.....
.....

11. Tiền sử bệnh tật: Các bệnh đã mắc (thời gian, nơi điều trị, kết quả điều trị):

+ Trước khi vào nghề:

.....
.....

+ Sau khi vào nghề:

.....
.....

Người lao động xác nhận
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
Người lập sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Tờ 1 được lập từ khi người lao động khám phát hiện bệnh nghề nghiệp lần đầu và cập nhật khi có thay đổi vị trí công việc*

T2
Lop
xuu
me

I. NỘI DUNG KHÁM

1. Khám sức khỏe tổng quát*

1.1 Tiền sử bệnh, tật

Tiền sử sản phụ khoa (Đối với nữ):

- Bắt đầu thấy kinh nguyệt năm bao nhiêu tuổi:

- Tính chất kinh nguyệt: Điều ☐ Không đều ☐

Chu kỳ kinh: ngày Lượng kinh: ngày

Đau bụng kinh: Có ☐ Không ☐

- Đã lập gia đình: Có ☐ Chưa ☐

- PARA:

- Số lần mô sản, phụ khoa: Có ☐ Ghi rõ: Chưa ☐

- Có đang áp dụng BPTT không? Có ☐ Ghi rõ: Không ☐

1.2. Khám thể lực

Chiều cao:cm; Cân nặng: Kg; Chỉ số BMI:

Mạch: lần/phút; Huyết áp: / mmHg

Phân loại thể lực:

1.3. Khám lâm sàng các chuyên khoa

Nội dung khám các chuyên khoa phải khám đầy đủ các nội dung theo chuyên khoa để khẳng định có/hay không có bệnh, tật theo quy định			Họ tên và chữ ký của Bác sỹ chuyên khoa
1.	Nội khoa		
a)	Tuần hoàn		
	Phân loại		
b)	Hô hấp		
	Phân loại		
c)	Tiêu hóa		
	Phân loại		
d)	Thận-Tiết niệu		
	Phân loại		
đ)	Nội tiết		

	Phân loại		
e)	Cơ - xương - khớp		
	Phân loại		
g)	Thần kinh		
	Phân loại		
h)	Tâm thần		
	Phân loại		
2. Ngoại khoa, Da liễu:			
- Ngoại khoa:			
Phân loại:			
- Da liễu:			
Phân loại:			
3. Sản phụ khoa: Chi tiết nội dung khám theo danh mục tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này.			
Phân loại:			
4. Mắt:			
Kết quả khám thị lực: Không kính: Mắt phải..... Mắt trái.....			
Có kính: Mắt phải..... Mắt trái.....			
Các bệnh về mắt (nếu có):			
Phân loại:			
5. Tai - Mũi - Họng			
Kết quả khám thính lực:			
Tai trái: Nói thường..... m; Nói thầm..... m			
Tai phải: Nói thường..... m; Nói thầm..... m			
Các bệnh về tai mũi họng (nếu có):			
Phân loại:			

T₂
 HUY
 M

6. Răng - Hàm - Mặt	
Kết quả khám:	Hàm trên: Hàm dưới:
Các bệnh về răng hàm mặt (nếu có):	
Phân loại	

**Trường hợp người lao động đã khám sức khỏe định kỳ còn giá trị sử dụng theo quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế hướng dẫn Luật khám chữa bệnh sẽ không phải khám lại nội dung này.*

2. Khám phát hiện bệnh nghề nghiệp

2.1- Lâm sàng:

.....

Bác sỹ khám (ký và ghi rõ họ tên)

2.2- Cận lâm sàng:

.....

II. KẾT LUẬN

1. Phân loại sức khỏe:

2. Các bệnh, tật (nếu có):.....

3. Bệnh nghề nghiệp

3.1. Chẩn đoán sơ bộ

.....

3.2. Kết luận hội chẩn (nếu có)

.....

Ghi chú: Đính kèm theo biên bản hội chẩn

3.3. Chẩn đoán xác định

.....

12
18
Hue
H

4. Hướng giải quyết (chỉ định hội chẩn hoặc điều trị, điều dưỡng, phục hồi chức năng hoặc giám định, chuyển vị trí làm việc cho phù hợp với sức khỏe hiện tại (nếu có):.....

BÁC SỸ KẾT LUẬN
(ký và ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
NGHỀ NGHIỆP
(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

T2
V
Xua
su

Phụ lục IV
BIÊN BẢN XÁC NHẬN TIẾP XÚC VỚI YẾU TỐ CÓ HẠI GÂY
BỆNH NGHỀ NGHIỆP CẤP TÍNH
(Ban hành kèm theo Thông tư số .56/2025/TT-BYT ngày .31 tháng .12 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Xác nhận tiếp xúc với yếu tố có hại gây bệnh nghề nghiệp cấp tính

Họ và tên:.....Tuổi:.....Giới tính:.....

Nghề nghiệp:.....

Nơi công tác: :.....

Hoàn cảnh xảy ra bệnh nghề nghiệp cấp tính: *(tường trình chi tiết)*

.....

.....

Thông tin về tình trạng bệnh

.....

.....

Thông tin về nguồn gây bệnh, yếu tố có hại, hoàn cảnh tiếp xúc

.....

.....

.....

Đã xử trí như thế nào:

.....

.....

.....

Tình trạng sức khỏe của người lao động bị bệnh nghề nghiệp cấp tính:

.....

.....

.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người lao động
tiếp xúc với yếu tố có hại

Người chứng kiến

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

T2
VĐ
XU
KH

Phụ lục V
TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐỢT KHÁM SỨC KHỎE
PHÁT HIỆN BỆNH NGHỀ NGHIỆP
(Ban hành kèm theo Thông tư số 56/2025/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm 20.....

TỔNG HỢP KẾT QUẢ
ĐỢT KHÁM SỨC KHỎE PHÁT HIỆN BỆNH NGHỀ NGHIỆP

Kính gửi: Cơ sở sử dụng lao động (tên cơ sở)

Căn cứ Điều 21 Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015; Thông tư số .../2025/TT-BYT ngày tháng năm 2025 của Bộ Y tế hướng dẫn quản lý bệnh nghề nghiệp. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp (ghi rõ tên đơn vị) đã tiến hành khám sức khỏe phát hiện bệnh nghề nghiệp cho đơn vị (ghi rõ tên đơn vị tổ chức khám), kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ KHÁM, PHÂN LOẠI SỨC KHỎE

1. Tổng hợp kết quả khám, phân loại sức khỏe:

a) Số người lao động được khám/ tổng số người lao động (Tỷ lệ%);

b) Phân loại sức khỏe:

- Loại I:.....người (Tỷ lệ%);

- Loại II:.....người (Tỷ lệ%);

- Loại III:.....người (Tỷ lệ%);

- Loại IV:.....người (Tỷ lệ%);

- Loại V:.....người (Tỷ lệ%);

2. Tình trạng bệnh tật người lao động:

- Tổng số người lao động mắc bệnh:....., trong đó:

+ Bệnh cấp tính (ghi rõ tên bệnh)

+ Bệnh mạn tính (ghi rõ tên bệnh)

II. KẾT QUẢ PHÁT HIỆN BỆNH NGHỀ NGHIỆP

TT	Tên bệnh nghề nghiệp	NLĐ được khám sức khỏe phát hiện BNN		NLĐ được chẩn đoán mắc BNN	
		Tổng số	Lao động nữ	Tổng số	Lao động nữ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1					
2					
...					
	Tổng cộng				

Nhân xét kết quả khám bệnh nghề nghiệp:

III. KIẾN NGHỊ CỦA ĐOÀN KHÁM:

1. Điều trị cho người lao động mắc bệnh cấp tính, mạn tính, bệnh nghề nghiệp;
2. Tổ chức điều dưỡng, phục hồi chức năng cho người lao động có sức khỏe loại IV, V, những người bị bệnh, bệnh nghề nghiệp.
3. Tổ chức cho người lao động mắc bệnh nghề nghiệp khám giám định bệnh nghề nghiệp.
4. Bố trí sắp xếp việc làm cho người lao động phù hợp với sức khỏe;
5. Cải thiện điều kiện nơi làm việc cho người lao động;
6. Tổ chức thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại, nguy hiểm bằng hiện vật.
- 7.....

CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH NGHỀ NGHIỆP
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

T2

ua

thl

th

Phụ lục VI

GIẤY KHÁM BỆNH NGHỀ NGHIỆP

*(Ban hành kèm theo Thông tư số .56/2025/TT-BYT ngày .31. tháng .12 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY KHÁM BỆNH NGHỀ NGHIỆP

Hồ sơ số _____

Họ và tên bệnh nhân _____

Giới tính: Nam/Nữ _____

Ngày, tháng, năm sinh: _____

Số Căn cước/CCCD/Hộ chiếu: _____ Nơi cấp: _____

Ngày tháng năm cấp: _____

Số điện thoại liên hệ: _____

Nghề hoặc công việc: _____

Tuổi nghề (năm): _____

Chỗ ở hiện tại: _____

Số sổ khám sức khỏe phát hiện bệnh nghề nghiệp: _____

Tên cơ sở lao động: _____

Phân xưởng/vị trí lao động: _____

Địa chỉ của cơ sở lao động: _____

Điện thoại: _____ Số Fax: _____

Năm _____

401
T2
18
101

PHẦN I. KHÁM PHÁT HIỆN BỆNH NGHỀ NGHIỆP

(Do cơ sở khám bệnh nghề nghiệp thực hiện)

I. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ KHÁM BỆNH NGHỀ NGHIỆP

Tên cơ sở khám bệnh nghề nghiệp: _____

Địa chỉ: _____

Ngày, tháng, năm lập hồ sơ bệnh nghề nghiệp: _____

Điện thoại: _____ Số Fax: _____

E-mail: _____ Web-site: _____

II. TIỀN SỬ NGHỀ NGHIỆP VÀ CÔNG VIỆC HIỆN TẠI

1. Những nghề/công việc đã làm trước đây (ghi tên nghề/ công việc – yếu tố có hại – số năm tiếp xúc)

2. Nội dung nghề/công việc và điều kiện lao động hiện tại (các yếu tố có hại, trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân):

(*) Đề nghị đính kèm theo Bản sao hợp lệ Kết quả thực hiện quan trắc môi trường lao động hoặc Biên bản xác nhận tiếp xúc với yếu tố có hại gây bệnh nghề nghiệp cấp tính.

III. KẾT QUẢ KHÁM BỆNH NGHỀ NGHIỆP

1. Tiền sử bệnh tật

- Các bệnh đã mắc (thời gian, nơi điều trị, kết quả điều trị):

+ Trước khi vào nghề:

+ Sau khi vào nghề:

2. Bệnh sử:

- Tình hình sức khỏe hiện tại (bệnh mắc chính, diễn biến của bệnh nghề nghiệp): _____

3. Kết quả khám hiện tại

3.1. Thể trạng chung:

3.2. Khám các chuyên khoa liên quan đến bệnh nghề nghiệp

Xu
K
Tz
108

a) Triệu chứng cơ năng

b) Khám thực thể

c) Cận lâm sàng (xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng)

3.3. Tóm tắt kết quả khám các chuyên khoa khác

IV. KẾT LUẬN

1. Chẩn đoán xác định (kèm theo biên bản hội chẩn nếu có)

2. Hướng giải quyết điều trị, điều dưỡng, phục hồi chức năng hoặc giám định, chuyển vị trí làm việc cho phù hợp với sức khỏe hiện tại (nếu cần):

BÁC SỸ KẾT LUẬN
(ký và ghi rõ họ tên)

....., Ngày tháng năm
CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
NGHỀ NGHIỆP
(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

T2
v
muc
m

PHẦN II. TÓM TẮT DIỄN BIẾN SỨC KHỎE HÀNG NĂM

(Do người sử dụng lao động cập nhật)

Năm khám	Tình trạng của bệnh	Điều trị từ ngày	Điều dưỡng từ ngày	Phục hồi chức năng	Tỷ lệ suy giảm khả năng lao động	Kết quả sau đợt điều trị, điều dưỡng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8

Ngày..... tháng..... năm.....

Thủ trưởng đơn vị lao động

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hand
vu
T2
vu

Phụ lục VII
BÁO CÁO TRƯỜNG HỢP NGƯỜI LAO ĐỘNG MẮC BỆNH NGHỀ NGHIỆP
(Ban hành kèm theo Thông tư số .56/2025/TT-BYT ngày .31 tháng .12 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng..... năm

BÁO CÁO TRƯỜNG HỢP
NGƯỜI LAO ĐỘNG MẮC BỆNH NGHỀ NGHIỆP

Thông tin cơ sở khám bệnh nghề nghiệp	Tên cơ sở khám bệnh nghề nghiệp:	
	Địa chỉ	
	Người liên hệ	Số điện thoại:
Thông tin cơ sở lao động	Tên cơ sở lao động	
	Địa chỉ	
	Người liên hệ	Số điện thoại:
	Loại hình sản xuất, kinh doanh	
	Ngành	
Quy mô: 1. Lớn (>200 lao động); 2. Vừa (51 - ≤ 200 lao động); 3.Nhỏ (≤ 50 lao động)		
Thông tin trường hợp mắc bệnh nghề nghiệp		
Họ và tên người lao động	Giới tính 1 Nam 2 Nữ	Ngày sinh Ngày tháng năm
Tên bệnh nghề nghiệp		
Nghề nghiệp		Thời gian tiếp xúc thực tế Năm ThángNgày.....
Ngày xảy ra (đối với sự cố) Ngày tháng năm		Ngày chẩn đoán (đối với bệnh nghề nghiệp) Ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị khám bệnh nghề nghiệp
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:
Do cơ sở khám bệnh nghề nghiệp lập và gửi cho cơ sở lao động và Sở Y tế.

H
T2
18

Phụ lục VIII

DANH MỤC KHÁM CHUYÊN KHOA PHỤ SẢN TRONG KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ CHO LAO ĐỘNG NỮ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 56/2025/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

TT	NỘI DUNG KHÁM	GHI CHÚ
I.	Khám phụ khoa	
1.	Khám vùng bụng dưới và vùng bẹn.	
2.	Khám bộ phận sinh dục ngoài.	
3.	Khám âm đạo bằng mỏ vịt kết hợp quan sát cổ tử cung bằng mắt thường.	- Chỉ thực hiện nếu tiếp cận được bằng đường âm đạo và có sự đồng ý của lao động nữ sau khi được nhân viên y tế tư vấn.
4.	Khám âm đạo phối hợp nắn bụng (khám bằng hai tay).	
5.	Khám trực tràng phối hợp nắn bụng (khám bằng hai tay).	- Chỉ thực hiện nếu <u>không</u> tiếp cận được bằng đường âm đạo hoặc bệnh cảnh cụ thể đòi hỏi phải đánh giá thêm bằng khám trực tràng. - Chỉ thực hiện nếu có sự đồng ý của lao động nữ sau khi được nhân viên y tế tư vấn.
II.	Sàng lọc ung thư cổ tử cung Thực hiện sàng lọc, phát hiện sớm tổn thương cổ tử cung bằng ít nhất một trong các kỹ thuật sau:	- Chỉ thực hiện nếu tiếp cận được bằng đường âm đạo và có sự đồng ý của lao động nữ sau khi được nhân viên y tế tư vấn.
1.	Nghiệm pháp quan sát cổ tử cung với dung dịch Acid Acetic (VIA test)	- Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế.
2.	Nghiệm pháp quan sát cổ tử cung với dung dịch Lugol (VILI test)	
3.	Xét nghiệm tế bào cổ tử cung	
4.	Xét nghiệm HPV	
III	Sàng lọc ung thư vú Thực hiện sàng lọc, phát hiện sớm tổn thương vú bằng ít nhất một trong các kỹ thuật sau:	
1.	Khám lâm sàng vú	
2.	Siêu âm tuyến vú hai bên	
3.	Chụp Xquang tuyến vú	
IV.	Siêu âm tử cung-phân phụ (khi có chỉ định của bác sỹ khám)	

Handwritten signature and initials:
T₂
18

Phụ lục IX

MẪU BIÊN BẢN ĐIỀU TRA BỆNH NGHỀ NGHIỆP CỦA ĐOÀN ĐIỀU TRA BỆNH NGHỀ NGHIỆP CẤP TỈNH/CẤP TRUNG ƯƠNG (Ban hành kèm theo Thông tư số 56/2025/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

ĐOÀN ĐIỀU TRA BNN¹...
Số:/

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

BIÊN BẢN ĐIỀU TRA BỆNH NGHỀ NGHIỆP

(Đoàn điều tra bệnh nghề nghiệp cấp tỉnh/cấp Trung ương).....

1. Cơ sở lao động để xảy ra bệnh nghề nghiệp:

- Tên cơ sở:
- Địa chỉ:
thuộc tỉnh/thành phố:
- Số điện thoại, Fax, E-mail:
- Lĩnh vực hoạt động kinh tế của cơ sở:³
- Tổng số lao động (quy mô sản xuất của cơ sở):
- Loại hình cơ sở:⁴
- Tên, địa chỉ của Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (nếu có):

2. Thành phần đoàn điều tra (họ tên, chức vụ, cơ quan của từng người):

.....

3. Tham dự điều tra (đối với đơn vị, họ tên, đơn vị công tác, chức vụ của từng người):

.....

.....

4. Các nội dung điều tra:

- a) Xem xét hiện trường cơ sở lao động;
- b) Thu thập vật chứng, tài liệu có liên quan đến bệnh nghề nghiệp (thực hiện lấy mẫu về các yếu tố có hại tại nơi làm việc để phân tích, nhận định làm căn cứ xác định yếu tố gây bệnh);
- c) Xem xét hồ sơ quản lý vệ sinh lao động, sức khỏe người lao động, bệnh nghề nghiệp của cơ sở lao động;
- d) Phỏng vấn trực tiếp người lao động, người sử dụng lao động và các đối tượng khác có liên quan đến công tác quản lý vệ sinh lao động, sức khỏe người lao động, bệnh nghề nghiệp của cơ sở lao động;
- đ) Tổ chức khám và làm xét nghiệm cần thiết đối với các trường hợp người lao động nghi ngờ mắc bệnh nghề nghiệp (nếu cần);

12
12
12

e) Các nội dung khác do Trường đoàn điều tra chỉ định trong trường hợp cần thiết.

5. Nguyên nhân gây bệnh nghề nghiệp

- Mô tả yếu tố có hại gây bệnh nghề nghiệp được phát hiện.
- Mô tả lịch sử tiếp xúc nghề nghiệp, bệnh sử đối với từng trường hợp.
- Mô tả thời điểm xuất hiện bệnh đối với từng trường hợp.
- Xác định hoàn cảnh xuất hiện bệnh nghề nghiệp có liên quan đến môi trường lao động, điều kiện lao động.

6. Kết luận:

- Số người mắc bệnh nghề nghiệp
- Tên bệnh nghề nghiệp

7. Khuyến nghị:

7.1. Đối với người lao động bị mắc bệnh nghề nghiệp

7.2. Đối với người sử dụng lao động

- Giới thiệu người lao động bị mắc bệnh nghề nghiệp đi khám, điều trị, điều dưỡng phục hồi chức năng.

- Hoàn thiện hồ sơ và giới thiệu người lao động bị mắc bệnh nghề nghiệp đi khám giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Lập hồ sơ hưởng chế độ về bệnh nghề nghiệp từ Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và chuyển hồ sơ đến cơ quan Bảo hiểm xã hội để thực hiện chính sách trợ cấp về bệnh nghề nghiệp.

7.3. Đối với Ban quản lý khu công nghiệp/ cụm công nghiệp/tập đoàn

- Tuyên truyền, phổ biến, đôn đốc các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong phạm vi quản lý thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động;

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh trong phạm vi quản lý, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác;

- Phối hợp với các đoàn kiểm tra, thanh tra an toàn, vệ sinh lao động, đoàn Điều tra bệnh nghề nghiệp khi được yêu cầu;

7.4. Đối với cơ quan quản lý nhà nước

- Về lao động:
- Về y tế:

NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

TRƯỜNG ĐOÀN ĐOÀN ĐIỀU TRA BNN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

¹ Ghi Trung ương hoặc đơn vị hành chính cấp tỉnh.

² Ghi tên ngành, mã ngành theo Hệ thống ngành kinh tế do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo quy định của Luật Thống kê;

³ Ghi tên, mã số theo danh Mục và mã số các đơn vị kinh tế, hành chính sự nghiệp theo quy định pháp luật hiện hành trong báo cáo thống kê.

Handwritten signatures and initials:
 [Signature]
 [Initials]
 T2
 [Initials]